

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 10 năm 2019

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXX-ST ngày 26/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

HKTT: Xóm 7x, thôn M, xã Q, huyện Q, Thái Bình

Địa chỉ cư trú: xóm 8X, Ng, xã Q, Q, Thái Bình

**2. Bị đơn:** Anh Đặng Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 7x, thôn M, xã Q, huyện Q, Thái Bình

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Đặng Văn L do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở nhà anh L ở Q, huyện Q

song do khác biệt về tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ lẫn nhau. Hai bên gia đình, bè bạn đã khuyên giải động viên vợ chồng nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, không liên lạc, hỏi han và không quan tâm đến nhau. Nay Chị H xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận chị và anh Đặng Văn L 01 con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 03/02/2014. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đặng Văn L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

- *Tại biên bản xác minh với gia đình ông Đặng Văn C (bố đẻ anh Đặng Văn L và cơ sở thôn Mỹ Giá, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn L là vợ chồng hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng Chị H, anh L sống tại gia đình ông C rồi lên Hà Nội làm ăn. Chị H, anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Nay Chị H xin ly hôn anh L, ông C và cơ sở thôn Mỹ Giá đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của vợ chồng cũng như quy định của pháp luật để giải quyết; Về con chung: vợ chồng Chị H, anh L có 01 con chung là cháu Đặng Thùy D, sinh năm 2014, quan điểm của gia đình ông C là xin nuôi dưỡng cháu Đặng Thùy D, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng còn cơ sở thôn M đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật và điều kiện của các bên để quyết định; Về tài sản chung của vợ chồng Chị H, anh L: ông C và cơ sở thôn không nắm rõ. Anh L có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Q. Hiện tại anh L đi làm ăn tại Hà Nội, địa chỉ cụ thể ông C và cơ sở thôn không biết song anh L vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và khi gia đình có việc anh L vẫn đi về. Theo ông C, do bận mải công việc nên anh L không về Tòa án giải quyết được, việc Chị H xin ly hôn là việc của Chị H, anh L không quan tâm.*

- *Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng không những tự tước bỏ quyền, nghĩa vụ của mình mà còn thể hiện không có ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn - anh Đặng Văn L có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị H, anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi cự nhau. Từ tháng 10/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị H xin ly hôn nhưng anh L không hợp tác và không thể hiện quan điểm. Điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H, xử cho Chị H được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn L có 01 con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 03/02/2014. Hiện nay con chung đang ở với Chị H. Ly hôn, Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của Chị H là chính đáng, Chị H có thu nhập ổn định, có đủ các điều kiện thuận lợi về nơi ở, sinh hoạt cũng như học tập cho con. Gia đình ông Đặng Văn C (bố đẻ anh L) đề nghị được nuôi dưỡng cháu Thùy Dương song bản thân anh L không có mặt tại địa phương, không thể hiện quan điểm nên để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, cần giao con chung Đặng Thùy D cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đặng Văn L không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Thùy D, sinh ngày 03/02/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0003967 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, h. Q(nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phụng**